

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 30-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái;
Ông Lục Văn Văn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký , Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 07/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Quốc H**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 07/10/1989 tại Văn Bàn – Lào Cai
Nơi ĐKNKTT: Tổ Cóc, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở: Km 0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Tày.
Tiền án: Không;
Tiền sự: Không;
Bố đẻ: Hoàng Văn P, sinh năm: 1958;
Nơi ĐKNKTT: Tổ Cóc, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1959 (đã chết);
Bị cáo chưa có vợ, con.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2017, Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai- Có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Phan Ông S - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa.

**Những người có quyền lợi liên quan:*

1. Anh Trần Anh H, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ 04, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lưu Văn T, sinh năm: 1995;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 09, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi ở hiện nay: Tổ 06, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Chị Nông Thị L, sinh năm: 1994;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở hiện nay: Km0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Đỗ Trung C, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Km0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 28/8/2017 đến ngày 02/9/2017 bị cáo Hoàng Quốc H đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng trưa ngày 28/8/2017, Hoàng Quốc H có gọi điện cho Phan Ông S và nói “Lên Lào Cai anh nhờ chút việc, khi xong việc anh sẽ trả công cho 500.000 đồng”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phan Ông S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 24B1-476.12 của mình lên thành phố Lào Cai để gặp Hoàng Quốc H. Tại đây, Hoàng Quốc H có hỏi mượn của Phan Ông S một chiếc xe mô tô, BKS 24B1-476.12 và nói “cho anh mượn xe đi có việc một lúc khoảng 2 tiếng sau anh sẽ mang xe về trả”, Sênh có hỏi “đi đâu” nhưng Hoàng Quốc H chỉ nói “đi có việc một lúc”, sau đó Sênh đã đồng ý và đưa xe cùng với chìa khóa xe của Sênh cho Hoàng Quốc H mượn. Vì đã có ý định chiếm đoạt tài sản của Sênh từ trước nên Hoàng Quốc H hỏi mượn cả đăng ký xe của Sênh và nói “cho anh mượn cả đăng ký xe chẳng may đi đường gặp Công an kiểm tra”, Sênh đã tin tưởng và đưa cả đăng ký xe cho Hoàng Quốc H. Khi mượn được xe, Hoàng Quốc H điều khiển xe vào thôn Na L, xã B, huyện M để gặp một người bạn làm ăn. Sau đó, đến 01 giờ ngày 29/8/2017, Hoàng Quốc H điều khiển xe mô tô của Phan Ông S đến nhà chị Nông Thị L, để cầm

cổ với giá 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng), toàn bộ số tiền trên Hoàng Quốc H đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đối với chiếc xe trên chị Nông Thị L đã mang cầm cố cho anh Đỗ Trung C với giá 10.000.000 (mười triệu đồng) vào ngày 06/9/2017.

Ngày 18/9/2017, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ -đen, BKS 24B1- 476.12 tại cửa hàng cầm đồ Trung Cường của anh Đỗ Trung C, địa chỉ: Km0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại là anh Phan Ông S.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen, BKS 24B1- 476.12 trị giá là 11.400.000đ (*Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Đối với chị Nông Thị L và anh Đỗ Trung C là người đã nhận cầm cố tài sản của bị cáo là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 24B1- 476.12 khi cầm cố chị L và anh C không biết tài sản do Hoàng Quốc H phạm tội mà có, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 01/9/2017, Hoàng Quốc H đi xe khách từ thành phố Lào Cai về nhà Nguyễn Văn H với mục đích rủ Nguyễn Văn H mang theo xe mô tô của H đi lên thành phố Lào Cai, sau đó sẽ lừa để chiếm đoạt chiếc xe của Nguyễn Văn H. Đến khoảng 14h cùng ngày, Hoàng Quốc H rủ Nguyễn Văn H lên thành phố Lào Cai và nói “Lên Lào Cai để trả lương cho công nhân cùng với anh”, Nguyễn Văn H đồng ý, sau đó cả hai điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - trắng, BKS 24V1-111.25 của H đi lên thành phố Lào Cai, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Quốc H và H đến nhà nghỉ Như Ý Cát Tường thuộc phường phố Mới, thành phố Lào Cai để nghỉ ngơi. Vì đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe của H, nên Hoàng Quốc H nói với Nguyễn Văn H “ở đây chờ, cho anh mượn xe đi vào Bát Xát rút tiền về trả lương cho công nhân”, H tin tưởng nên đã đưa xe cùng chìa khóa xe cho Hoàng Quốc H, Hoàng Quốc H nói với H “cho anh mượn cả đăng ký không chẳng may đi đường gặp Công an kiểm tra”, H đã đưa đăng ký xe cho Hoàng Quốc H; khi đã mượn được xe của Nguyễn Văn H, bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ số 622, có địa chỉ tại số nhà 359, đường Hùng Vương, tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cầm cố cho anh Lưu Văn T với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng), số tiền trên Hoàng Quốc H đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 04/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - trắng, BKS 24V1- 111.25 tại cửa hàng cầm đồ của Lưu Văn T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại là anh Nguyễn Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng-đen, BKS 24V1- 111.25 trị giá là 13.370.000đ (*Mười ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Đối với Lưu Văn T là người nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen - trắng, BKS 24V1-111.25, khi nhận cầm cố tài sản anh Lưu Văn T không biết tài sản do Hoàng Quốc H phạm tội mà có, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 02/9/2017, khi cả hai đang ở nhà nghỉ Như Ý Cát Tường, Hoàng Quốc H tiếp tục nảy sinh ý định để chiếm đoạt của Nguyễn Văn H thêm một chiếc xe nữa nên Hoàng Quốc H có nói với Nguyễn Văn H “em có mượn của ai được một chiếc xe máy không để anh đi lên Sa Pa nhờ bác anh xin xe ra cho em”, H tin tưởng Hoàng Quốc H sẽ xin xe ra cho mình nên H cùng Hoàng Quốc H sang nhà chị họ của H tên là Nguyễn Thị C, để mượn xe của chị C, H nói với chị C “để cho Hoàng Quốc H đi Sa Pa nhờ bác xin xe ra cho em”, vì tin tưởng chị C đã đồng ý và đưa cho H mượn một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 24V1-025.86 cùng chìa khóa và đăng ký xe, sau đó Hoàng Quốc H nói với H “cứ đưa xe cho anh xong ở đây chờ anh”, H đã đưa luôn xe cùng đăng ký xe của chị C cho Hoàng Quốc H; khi đã mượn được xe, Hoàng Quốc H điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Huyền-Duyên, địa chỉ tại số 407, đường N, tổ 23, phường P, thành phố L để cầm cố cho anh Trần Anh H là chủ cửa hàng, với số tiền 11.000.000 (*Mười một triệu đồng*), toàn bộ số tiền trên Hoàng Quốc H đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Hoàng Quốc H quay về nhà nghỉ Như Ý Cát Tường thì gặp H ở đó, H không thấy xe đâu nên nghi ngờ Hoàng Quốc H đã lừa đảo chiếm đoạt cả hai chiếc xe máy của H và của chị C. Nguyễn Văn H đã gọi điện cho chị C và sang nhà nghỉ Như Ý Cát Tường đưa Hoàng Quốc H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để làm việc. Tại đây, Hoàng Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân.

Ngày 02/9/2017 cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên tại cửa hàng cầm đồ Huyền Duyên . Ngày 03/9/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Hoàng Quốc H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 08/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị C 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, BKS 24V1-025.86.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 24V1-025.86 có giá trị là 12.300.000 (*mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Đối với Trần Anh H là chủ cửa hàng cầm đồ Huyền Duyên, khi nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ-đen-bạc BKS 24V1-025.86 của bị cáo, anh H không biết tài sản do Hoàng Quốc H phạm tội mà có, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, nên trong thời gian từ ngày 28/8/2017 đến ngày 02/9/2017 bị cáo đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai của người bị hại anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C, để nhằm mục đích chiếm đoạt với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 37.070.000đ (*Ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 109/KSĐT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Hoàng Quốc H về tội” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm g,h, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Quốc H phải trả lại cho chị Nông Thị L số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Trả cho anh Lưu Văn T số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*); trả cho anh Trần Anh Hoàng số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Những người bị hại anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bị cáo Hoàng Quốc H phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan chị Nông Thị L yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc H phải trả lại cho chị số tiền là 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng*).

Người có quyền lợi liên quan anh Trần Anh H yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc H phải trả cho anh số tiền là 11.000.000 (*Mười một triệu đồng*).

Người có quyền lợi liên quan anh Lưu Văn T yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc H phải trả cho anh số tiền 8.000.000 (*Tám triệu đồng*).

Người có quyền lợi liên quan anh Đỗ Trung C trong quá trình điều tra, truy tố anh yêu cầu chị Nông Thị L phải trả cho anh số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*). Đến nay, chị Nông Thị L đã trả cho anh Đỗ Trung C số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*) nên anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Hoàng Quốc H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi liên quan, phù hợp với các vật chứng, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 28/8/2017 đến ngày 02/9/2017 bị cáo Hoàng Quốc H do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, khi người bị hại anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H cho mượn xe mô tô, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản do anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C là chủ sở hữu. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để người bị hại Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H tin và trao tài sản cho bị cáo. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Phan Ông S một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 24B1 – 476.12 có giá trị là 11.400.000VNĐ (*Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng*); chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng- đen, biển kiểm soát 24 V1– 111.25 có giá trị là 13.370.000VNĐ (*Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng*); chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha RSX màu đỏ- đen bạc biển kiểm soát 24V1 – 025.86 có giá trị là 12.300.000VNĐ (*Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng*). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong thời gian từ ngày 28/8/2017 đến ngày 02/9/2017, bị cáo Hoàng Quốc H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là:

37.070.000đ(*Ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội” Cường đoạt tài sản”.Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu sài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Quốc H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu và tâm lý hoang mang trong việc quản lý tài sản riêng của công dân trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/07/2016 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến nay đã được xóa tiền sự. Và trong thời gian từ ngày 28/8/2017 đến ngày 02/9/2017, bị cáo đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 02 triệu đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Về phần trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo Hoàng Quốc H chiếm đoạt bao gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 24B1 – 476.12; 01 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng- đen, biển kiểm soát 24 V1– 111.25; 01 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha RSX màu đỏ- đen - bạc biển kiểm soát 24V1 – 025.86. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản của anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, anh Phan Ông S, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng), chị Nông Thị L, bỏ ra để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 24B1 – 476.12; anh Trần Anh H bỏ ra số tiền 11.000.000 để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha RSX màu đỏ- đen bạc biển kiểm soát 24V1 – 025.86; anh Lưu Văn T bỏ ra số tiền 8.000.000 (Tám triệu đồng) để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng- đen, biển kiểm soát 24 V1– 111.25. Khi cầm chị Nông Thị L, anh Trần Anh H, anh Lưu Văn T đều không biết tài sản do bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội mà có. Nay chị Nông Thị L, anh Trần Anh H , anh Lưu Văn T, yêu cầu bị cáo phải trả lại. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của chị Nông Thị L, anh Trần Anh Hoàng , anh Lưu Văn T là có căn cứ, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ 03/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc H phải có trách nhiệm trả cho chị Nông Thị L số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Trả cho anh Trần Anh H số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*); Trả cho anh Lưu Văn T số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (Tỉnh; TP);
- CATP; PC27;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- THA dân sự TP;
- Lưu HSVA.
- Lưu THS - THA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (Tỉnh; TP);
- CATP; PC27;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- THA dân sự TP;
- Lưu HSVA.
- Lưu THS - THA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

